TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2026/HS-ST
Ngày: 22 - 5 - 2026

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Huệ Anh Đài

Ông Trần Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Long – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2026 đối với:

Bị cáo **Cao Vĩnh H**, sinh năm 1991 tại Khánh Hòa. Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Cao Văn H1 và bà Võ Thị E; Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 18/5/2018, Cao Vĩnh H bị Công an phường B, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản số tiền 1.500.000 đồng.

- Ngày 21/11/2018, Cao Vĩnh H bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận (cũ) xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2019 và đã được xóa án tích.

- Ngày 11/02/2022, Cao Vĩnh H bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận (cũ) xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt từ ngày 25/10/2022 và đã được xóa án tích.

Bị cáo hiện bị tạm giữ từ ngày 10/02/2026, chuyển tạm giam ngày 13/02/2026, tạm giam tại Phân trại tạm giam Phan R – T, trại tạm giam số 02, Công an tỉnh K (có mặt).

- *Bị hại*:

1. Ông Trần Tuấn C, sinh năm 1978;

2. Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1980.

Cùng nơi cư trú: Số F đường B, tổ dân phố A, phường B, tỉnh Khánh Hòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm và cần tiền tiêu xài, Cao Vĩnh H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 10/02/2026, Cao Vĩnh H đi bộ đến khu vực chợ T2 thuộc tổ dân phố A, phường B, tỉnh Khánh Hòa tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến khu vực cuối chợ T2, nhìn thấy quầy bán hàng của bà Nguyễn Thị Kim T (sinh năm 1980, trú tại tổ dân phố A, phường B, tỉnh Khánh Hòa) phía ngoài được che chắn bằng bạt nên H vén tấm bạt đi vào bên trong để tìm tài sản. Lúc này, bà T đang nằm ngủ trên ghế xếp, nhìn thấy có người lạ đi vào, do hoảng sợ nên bà T nằm im không dám lên tiếng. Thấy không bị ai phát hiện, H tiếp tục đi sâu vào bên trong khu vực phòng khách để tìm kiếm tài sản, khi đến vị trí bàn để máy vi tính gần cầu thang, H kéo hộc bàn ra, thấy có một cái ví nam, trong ví có một xấp tiền, H lấy xấp tiền bỏ vào túi quần rồi đi ra khỏi nhà bà T. Sau đó, H đi bộ đến ga T, tại khu vực phía trước ga, H lấy số tiền vừa chiếm đoạt ra đếm được 14.000.000 đồng. H tiếp tục bắt xe taxi xuống khu vực Công viên biển B và ngủ ở ghế đá.

Khi trời sáng, H đi ăn sáng thì gặp người tên T1 (chưa rõ lai lịch), H lấy ra 4.000.000 đồng từ tiền trộm cắp được trả nợ cho T1 (do trước đó H có vay tiền của T1 nhưng chưa trả). H dùng số tiền còn lại ăn uống, tiêu xài. Đến chiều cùng ngày, H đang đi trên đường thì bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện nên H đã giao nộp số tiền còn lại chiếm đoạt của bị hại 9.570.000 đồng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Xử lý vật chứng và các đồ vật tài liệu liên quan đến vụ án:

- Số tiền 9.570.000 đồng là tiền Cao Vĩnh H chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Kim T.

- Quần áo của Cao Vĩnh H mặc khi thực hiện hành vi phạm tội gồm: 01 quần sọoc xanh, 01 áo khoác xanh, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Khánh Hòa đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho Cao Vĩnh H.

- 01 USB chứa 03 file video ghi lại hình ảnh Cao Vĩnh H trộm cắp tài sản tại nhà bà Nguyễn Thị Kim T, đề nghị tiếp tục lưu trữ cùng hồ sơ vụ án.

Về dân sự:

Bị hại Nguyễn Thị Kim T đã nhận lại số tiền 9.570.000 đồng và không yêu cầu Cao Vĩnh H trả số tiền còn lại nên không xem xét giải quyết.

Bản Cáo trạng số 17/CT-VKSKH-KV5 ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa truy tố bị cáo Cao Vĩnh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến hay khiếu nại gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Bị cáo Cao Vĩnh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Vĩnh H từ 09 đến 12 tháng tù.

Bị cáo không trình bày tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình sai trái xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị hại ông Trần Tuấn C, bà Nguyễn Thị Kim T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; không ai đề nghị hoãn phiên tòa. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 01 giờ 20 phút ngày 10/02/2026, Cao Vĩnh H đã lén lút đột nhập vào nhà của bà Nguyễn Thị Kim T tại tổ dân phố A, phường B, tỉnh Khánh Hòa và chiếm đoạt số tiền 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng*) rồi sử dụng trả nợ, tiêu xài cá nhân.

Do đó, Cáo trạng số 17/CT-VKSKH-KV5 ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp

tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính và nhiều lần bị Tòa án có thẩm quyền xử phạt tù về hành vi "Trộm cắp tài sản" nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân. Ngược lại, vì tham lam, lười lao động nên đã bất chấp, cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[2.3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự do đó Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình mức án phù hợp cho bị cáo.

[2.4] Xét nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Trần Tuấn C, bà Nguyễn Thị Kim T đã nhận lại số tiền 9.570.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Không.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa về việc định tội danh và định khung hình phạt đối với bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội là có căn cứ và đúng pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Cao Vĩnh H** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Cao Vĩnh H** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 10/02/2026).

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Cao Vĩnh H phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22 - 5 - 2026); bị hại vắng mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng PV 06 CAT Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Dung